

Write in your notebook:

COMPARATIVE AND SUPERLATIVE

(So sánh hơn và so sánh nhất)

Short Adjective (Tính từ ngắn)	Comparative adjective (Tính từ so sánh hơn)	Superlative adjective (Tính từ so sánh nhất)
Long	Longer <u>than</u>	The Longest
Short	Shorter <u>than</u>	The Shortest
Tall	Taller <u>than</u>	The Tallest
Old	Older <u>than</u>	The Oldest
Big	Bigger <u>than</u>	The Biggest
Small	Smaller <u>than</u>	The Smallest
Young	Younger <u>than</u>	The Youngest
Happy	Happier <u>than</u>	The Happiest

Note:

Khi 1 nguyên âm đứng giữa 2 phụ âm. Ta viết gấp đôi phụ âm cuối rồi mới thêm từ.

Example: **Big**

- I là nguyên âm (A, E, I, O, U)
 - B và G là phụ âm
- ⇒ Chúng ta sẽ viết là: **bigger than, the biggest**

Example:

Comparative adjective (Tính từ so sánh hơn)	Superlative adjective (Tính từ so sánh nhất)
<ul style="list-style-type: none"> • The blue scarf is <u>longer than</u> the orange scarf. • The red crayon is <u>shorter than</u> the green crayon. • Hien is <u>younger than</u> Ms. Gin. • Today is <u>happier than</u> yesterday. 	<ul style="list-style-type: none"> • The green tree is <u>the tallest</u> tree. • My father is <u>the oldest</u> in my family. • The whale is <u>the biggest</u> sea animal. • The gray scarf is <u>the smallest</u> scarf.

Teacher: Huynh Xuan Gin

Homework

1. Look at 3 children. Fill in the blank:



Andy

5 years old



David

7 years old



Lucy

9 years old

1. _____ is shorter than David.
2. Lucy is taller than _____ and _____.
3. David is _____ than Andy.
4. _____ and _____ shorter than Lucy.
5. _____ is the youngest child.
6. _____ is the oldest child.
7. Lucy is _____ child. (tall)
8. Andy is _____ child. (short)